



KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Ông Lê Huy Toàn – Phó Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang

Ngày 04/8/2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2105/QĐ-CT UBND về việc thụ lý giải quyết tố cáo và giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo cho Chánh Thanh tra tỉnh. Căn cứ nội dung tố cáo, báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo số 48/BC-TTT ngày 15/9/2015 của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa; các tài liệu chứng cứ có liên quan, đối chiếu các quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận nội dung tố cáo như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung tố cáo:

Tố cáo ông Lê Huy Toàn – Phó Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang đã có hành vi cố ý làm sai quy định trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cho ông Nguyễn Quý Bá, sinh năm 1953, quốc tịch Mỹ và Việt Nam, hộ chiếu số 210273416 cấp ngày 22/3/2004 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00962/22330 do ông Lê Huy Toàn ký ngày 30/8/2011).

a) Về nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng phần nhà đất tại số 13/5 đường Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang:

Phần nhà đất tại địa chỉ số 13/5 đường Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang có nguồn gốc do ông Lương Bê quản lý sử dụng từ trước năm 1955, sau đó ông Nguyễn Sáu (cha ông Nguyễn Trung Tâm và ông Nguyễn Quý Bá) thuê lại theo Khế ước tá điền do Hội đồng xã Vĩnh Hải xác nhận ngày 05/5/1962. Ông Sáu có đăng ký kê khai phần đất nói trên tại Sổ mục kê ruộng đất phường Vĩnh Hải năm 1987. Năm 1996, ông Sáu chết, thừa đất trên được chia theo văn bản phân chia di sản tài sản thừa kế ngày 25/4/2007 cho bà Nguyễn Thị Mùi (vợ ông Sáu) với diện tích đất là 467,90m² và vợ chồng ông Nguyễn Trung Tâm với diện tích 239m². Ngày 13/8/2009, UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) số H33032 cho bà Mùi đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 3 có diện tích 462m², bao gồm đất ở đô thị 275,80m², đất trồng cây lâu năm 186,20m² (trong đó có 14,80m² đất quy hoạch đường giao thông) và căn nhà 02 tầng mái tôn, sàn bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 224,90m². Đồng thời, UBND thành phố Nha Trang cũng cấp GCNQSDĐ số H33031 đối với thửa đất số 43, tờ bản đồ số 3 cho ông Nguyễn Trung Tâm, bà Nguyễn Thị Bông có diện tích 239m², bao gồm đất ở đô thị 224,20m², đất trồng cây lâu năm thuộc quy hoạch đường giao thông: 14,80m² và căn nhà 01 tầng mái ngói, diện tích xây dựng 192,20m².



Sau khi bà Mùi chết, năm 2010, ông Nguyễn Quý Báu có đơn khởi kiện tranh chấp di sản thừa kế được Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm (Bản án số 02/2010/DS-ST ngày 10/12/2010) và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã xét xử phúc thẩm (Bản án số 34/2011/DSPT ngày 31/3/2011) trong phần tuyên xử có nội dung: “Chia cho ông Báu được quyền sử dụng 462m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Mùi và được sở hữu phần nhà từ đường, phần nhà trọ, các công trình nằm trên đất. Tài sản ông Báu được nhận có giá trị là 3.545.715.000 đồng”.

Ông Báu có đơn yêu cầu thi hành án và được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 244/QĐ-THA ngày 22/4/2011 thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 34/2011/DSPT ngày 31/3/2011. Ông Tâm và bà Bông không tự nguyện thi hành án, do vậy ngày 07/7/2011 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 247/QĐ-THA về việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất. Ngày 15/7/2011, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa đã thành lập hội đồng cưỡng chế để giao quyền sử dụng cho ông Báu đối với phần diện tích 462m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) số H33032 được UBND thành phố Nha Trang cấp cho bà Mùi.

Ngày 21/7/2011, ông Báu có đơn đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ. Ngày 30/8/2011, UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSDĐ số CH00962/22330 cho ông Nguyễn Quý Báu. Ngày 31/8/2011, ông Báu lập Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho bà Nguyễn Hải Ly (hợp đồng được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa). Ngày 13/9/2011, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Nha Trang đã thực hiện chỉnh lý tên chủ sở hữu cho bà Nguyễn Hải Ly tại GCNQSDĐ. Ngày 12/7/2012, bà Ly được UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy phép xây dựng số 664/GPXD và tiến hành xây dựng nhà trên phần diện tích đất này.

Đến ngày 24/7/2012 (gần 12 tháng sau khi ông Báu đã được cấp GCNQSDĐ), Chánh án Toà án nhân dân tối cao mới có Quyết định số 313/2012/KN-DS kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm số 34/2011/DSPT ngày 31/3/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và bản án dân sự sơ thẩm số 02/2010/DS-ST ngày 10/12/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 28/6/2013, Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đã xét xử giám đốc thẩm vụ án dân sự “tranh chấp di sản thừa kế” nói trên với nội dung tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2010/DS-ST ngày 10/12/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, bản án dân sự phúc thẩm số 34/2011/DSPT ngày 31/3/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 27/12/2013, ông Báu đã có đơn xin rút đơn khởi kiện, do vậy ngày 13/01/2014, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 01/2014/QĐ-ST đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

b) Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

Ngày 17/8/2015, ông Lê Huy Toàn (người bị tố cáo) đã có bản giải trình về nội dung bị tố cáo như sau:

“Năm 2011, ông Nguyễn Quý Báư đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND Thành phố Nha Trang căn cứ Bản án phúc thẩm số 34/DSPT ngày 31/03/2011 và các thủ tục thi hành án; Căn cứ điểm Điều 1 Luật số 34/2009/QH12 ngày 18/06/2009 của Quốc hội sửa đổi bổ sung điều 126 của Luật Nhà ở: Điều 126 của Luật nhà ở được sửa đổi, bổ sung; điểm b khoản 1 Điều 66 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở và Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 03/6/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa. UBND TP Nha Trang đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00962/22330 cho ông Nguyễn Quý Báư đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 3 có diện tích đất 462m², bao gồm đất ở đô thị: 275,8m², đất trồng cây lâu năm: 186,20m² (trong đó có 14,80m² đất quy hoạch đường giao thông) và căn nhà hai tầng mái tôn sàn BTCT, diện tích xây dựng: 224,90m².

Vậy, việc tôi ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00962/22330 ngày 30/8/2011 tại địa chỉ nhà đất số 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cho ông Nguyễn Quý Báư là đúng quy định của pháp luật”.

2. Nhận định và kết luận:

2.1. Nhận định:

a) Về điều kiện được cấp GCNQSDĐ:

Căn cứ khoản 5, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất:

“**Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật**”

Như vậy, tại thời điểm UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSDĐ cho ông Báư đã căn cứ vào bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng. Theo quy định tại khoản 6, điều 279 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 quy định **bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án**. Do có đơn yêu cầu thi hành án của ông Báư, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định thi hành bản án nói trên, sau khi được bàn giao quyền sử dụng đất cho người được thi hành án (theo biên bản bàn giao lập ngày 15/7/2010), ông Báư đã làm thủ tục đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ, đơn đề nghị đăng ký biến động GCNQSDĐ và được UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSDĐ vào ngày 30/8/2011. Từ sau khi bản án phúc thẩm được tuyên (31/3/2011) có hiệu lực pháp luật, thi hành bản án đến thời điểm UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSDĐ cho ông Báư (ngày 30/8/2011)



đều không có kháng nghị bản án phúc thẩm nói trên của Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định tại điều 285 Bộ Luật Tố tụng dân sự và bản án nói trên không bị hoãn, tạm đình chỉ thi hành bản án theo quy định tại điều 286 Bộ Luật Tố tụng dân sự và điều 48, 49, 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đến ngày 24/7/2012 (gần 12 tháng sau khi ông Báu đã được cấp GCNQSDĐ), Chánh án Toà án nhân dân tối cao mới có Quyết định số 313/2012/KN-DS kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm số 34/2011/DSPT ngày 31/3/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

b) Về đối tượng được cấp GCNQSDĐ:

Ông Nguyễn Quý Báu (Ted Nguyen), sinh ngày 26/12/1953, Quốc tịch Mỹ, có hộ chiếu số 210273416 cấp ngày 22/3/2004. Ngày 21/5/2009, Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ đã cấp giấy miễn thị thực cho ông Báu được nhập cảnh nhiều lần vào Việt Nam thời hạn đến ngày 21/9/2013, mỗi lần nhập cảnh tạm trú không quá 90 ngày. Ngày 06/4/2010, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài có Giấy xác nhận số 219 XN/UBNV xác nhận ông Nguyễn Quý Báu (Ted Nguyen) là người gốc Việt Nam đang định cư tại Mỹ. Giấy này dùng để hoàn thành hồ sơ đăng ký đầu tư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngày 27/01/2011, ông Nguyễn Vũ Tùng, Tham tán công sứ - Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ ký Giấy xác nhận số 12/ĐKGQTVN/LS-11 xác nhận ông Nguyễn Quý Báu đã làm thủ tục đăng ký giữ Quốc tịch Việt Nam.

Tại khoản 2, điều 13, Luật Quốc tịch năm 2008 quy định người có quốc tịch Việt Nam như sau:

“2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà chưa mất quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam trước ngày Luật này có hiệu lực thì vẫn còn quốc tịch Việt Nam và trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, phải đăng ký với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để giữ quốc tịch Việt Nam.

Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam”.

Ông Báu đã thực hiện việc đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam theo quy định nói trên, do đó ông Báu có 02 quốc tịch là Mỹ và Việt Nam.

Tại khoản 1, Điều 5 Luật Quốc tịch năm 2008 quy định quan hệ giữa Nhà nước và công dân: *“Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam”.*

Như vậy, căn cứ theo quy định của Luật Quốc tịch năm 2008 đã xác định ông Báu là công dân Việt Nam được Nhà nước đảm bảo các quyền công dân.

Tại Điều 2, Luật số 34/2009/QH sửa đổi, bổ sung điều 126 của Luật Nhà ở và điều 121 của Luật Đất đai quy định về quyền và nghĩa vụ về sử dụng đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam: *“Người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc các đối tượng quy định tại Điều 126 của Luật nhà ở có quyền sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam”.*

Tại điều 126 của Luật Nhà ở quy định về quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sửa đổi bổ sung như sau:

“1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc các đối tượng sau đây được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam từ ba tháng trở lên thì có quyền sở hữu nhà ở để bản thân và các thành viên trong gia đình sinh sống tại Việt Nam:

a) Người có quốc tịch Việt Nam;”

Qua kiểm tra hộ chiếu của ông Báu đã cho thấy: Ngày 21/5/2009, Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ đã cấp giấy miễn thị thực cho ông Báu được nhập cảnh nhiều lần vào Việt Nam (thời hạn nhập cảnh đến ngày 21/9/2013), mỗi lần nhập cảnh tạm trú không quá 90 ngày, đồng thời ông Báu đã nhập cảnh và xuất cảnh vào Việt Nam nhiều lần, mỗi lần được phép tạm trú 03 tháng (90 ngày) như: nhập cảnh ngày 08/6/2009 và xuất cảnh ngày 28/7/2009 tại cửa khẩu Tân Sơn Nhất (được phép tạm trú đến ngày 08/9/2009); nhập cảnh ngày 07/4/2010 và xuất cảnh ngày 07/5/2010 tại cửa khẩu Tân Sơn Nhất (được phép tạm trú đến ngày 07/7/2010)...

2.2. Kết luận:

Căn cứ hồ sơ xác minh và việc áp dụng các quy định pháp luật nêu trên thì ông Báu là đối tượng đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ và quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam (thực tế là được thừa kế nhà đất và chính lý biên động cấp đổi GCNQSDĐ từ bà Mùi sang cho ông Báu); do đó, có căn cứ để kết luận: Việc công dân tố cáo ông Lê Huy Toàn - Phó Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang đã có hành vi cố ý làm sai quy định trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 13/5 Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cho ông Nguyễn Quý Báu, sinh năm 1953, quốc tịch Mỹ và Việt Nam, hộ chiếu số 210273416 cấp ngày 22/3/2004 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00962/22330 do ông Lê Huy Toàn ký ngày 30/8/2011) là không có cơ sở, tố cáo sai.

3. Xử lý:

Căn cứ Điều 23 (Kết luận nội dung tố cáo), Điều 24 (Việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo) và Điều 25 (Công khai kết luận nội dung tố cáo...) Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo; Chủ tịch UBND tỉnh giao:

- Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành đăng công khai kết luận nội dung tố cáo nêu trên tại Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Giao Thanh tra tỉnh dự thảo thông báo kết quả giải quyết tố cáo để thông báo cho người tố cáo biết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Sở TT và TT (để phối hợp thực hiện);
- UBND thành phố Nha Trang;
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- Ông Lê Huy Toàn;
- Lưu VT+NgM, LT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng